TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06 /2026/QĐST- HC	*Lào Cai, ngày 27 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HC ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.;

Xét thấy người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện chị Nguyễn Thị Diệu rút đơn khởi kiện và được Tòa án chấp nhận. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 18/2026/TLST-HC ngày 24 tháng 6 năm 2026 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*, giữa:

1.1 Người khởi kiện: Bà Lê Thị Ng, sinh năm: 1975;

Số căn cước công dân: 010175004…;

Nơi cư trú: Tổ 11 C, phường L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978.Số căn cước công dân 036178010….

Địa chỉ: Số nhà 356, đường H, phường L, tỉnh Lào Cai.

(theo Giấy uỷ quyền lập ngày 19/12/2025).

1.2 Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Địa chỉ: Số 1227 đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

- Ông Lê Hồng H, sinh năm: 1968;

Số căn cước công dân: 010068000.;..;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ô , phường S, tỉnh Lào Cai;

- Ông Lê Vũ H, sinh năm: 1961;

Số căn cước công dân: 010061000….;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường S, tỉnh Lào Cai;

- Bà Lê Kim O, sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, thành phố Hà Nội.

- Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1977;

Số căn cước công dân: 010077001…;

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường P, thành phố Hà Nội;

- Bà Lê Thị Hà, sinh năm: 1969;

Số căn cước công dân: 010169005….;

Nơi cư trú: Tổ 31 C, phường L, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng H, ông Lê Vũ H, ông Lê Thanh T, bà Lê Thị H: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; Số căn cước công dân 036178010127.

Địa chỉ: Số nhà 356, đường H, phường L, tỉnh Lào Cai.

(theo Giấy uỷ quyền lập ngày 19/12/2025).

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ V.

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thị Thu M, phường 2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn V – Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ Chi nhánh tại Sa Pa: Đường M, tổ dân phố S, phường S, tỉnh Lào Cai;

- Ủy ban nhân dân phường S, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: số 091 phố X, phường S, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Ngọc L – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường S.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Người khởi kiện có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về án phí: Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Ng số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002446 ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7;
- Các đương sự (9);
- THADS khu vực 7-Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Duy Chiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: "Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất").

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).